

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-02-2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con giữa anh H và chị H1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đức.

2. Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1978.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thanh H1, sinh năm 1988.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Anh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Vũ Đình H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thanh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Liên Bảo (nay là xã T), huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 26-5-2008 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được đến tháng 10 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm sống, chị H1 ăn chơi đua đòi mà đi vay nợ tiền người khác, chị H1 không có khả năng trả nợ nên đã lấy hết tài sản trong gia đình để cầm cố. Vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau vì những mâu thuẫn trong cuộc sống, nhất là việc kinh tế trong gia đình. Vì vậy, đến tháng 10 năm 2024 thì chị H1 bỏ đi và cũng kể từ đó thì vợ chồng anh sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Anh nhận thấy vợ chồng không thể hòa giải và không thể đoàn tụ. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã kéo dài. Do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thanh H1.

Về con chung: Anh yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung của vợ chồng là cháu Vũ Đình D, sinh ngày 27-10-2008 và cháu Vũ Thị Hồng H2, sinh ngày 03-9-2013. Anh không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Đoàn Thanh H1: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng cho chị H1 theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H1 đều vắng mặt và không có văn bản trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã T, Công an xã T, thể hiện:

Anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện nay anh H đang làm việc, sinh sống tại xã T, còn chị H1 thì đã đi khỏi địa phương, nhưng không biết chị H1 đi đâu và làm gì từ khoảng tháng 10 năm 2024 đến nay. Tuy nhiên, chị H1 không đăng ký tạm trú và chuyển hộ khẩu đi đến địa chỉ nào khác.

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26-5-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Bảo (nay là xã T), huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng cuối năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 10 năm 2023. Nay anh H xin được ly hôn với chị H1, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H, chị H1 có hai con chung là cháu Vũ Đình D, sinh ngày 27-10-2008 và cháu Vũ Thị Hồng H2, sinh ngày 03-9-2013. Khi giải quyết cho anh H, chị H1 ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và điều kiện nuôi dưỡng của các bên để giao con nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

+ Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Vũ Đình H, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1.

+ Về con chung: Giao cho anh Vũ Đình H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Vũ Đình D, sinh ngày 27-10-2008 và cháu Vũ Thị Hồng H2, sinh ngày 03-9-2013. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đình H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1 đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú trên địa bàn xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; chị Đoàn Thanh H1 là bị đơn không đăng ký tạm trú ở địa chỉ nào khác. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1 là đúng đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 26-5-2008. Vì vậy, hôn nhân của anh H và chị H1 đã thỏa mãn về điều

kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên, hôn nhân của anh H và chị H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại xóm 4, xã T, huyện V và vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm, từ đó dẫn đến trong cuộc sống nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Nên, vợ chồng chung sống với nhau không được tình cảm và không được hạnh phúc, mâu thuẫn thì ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Do đó anh H, chị H1 đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 10-2024 đến nay. Xét hôn nhân của vợ chồng anh H, chị H1 không đảm bảo theo quy định tại các Điều 17, 19, 21 của Luật hôn nhân và gia đình; hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và trên thực tế thì đời sống chung giữa anh H, chị H1 không còn tồn tại từ nhiều tháng nay. Nên, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và xử lý hôn giữa anh H, chị H1 là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực trạng hôn nhân hiện nay của vợ chồng anh H và chị H1.

[3]. Về con chung: Xét anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu Vũ Đình D, sinh ngày 27-10-2008 và cháu Vũ Thị Hồng H2, sinh ngày 03-9-2013. Hiện nay, cháu D và Huệ đều đang sống cùng với anh H. Anh H có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Xét điều kiện của anh H: Hiện nay làm nghề thợ mộc, có thu nhập, có sức khỏe và kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Ngoài ra cháu D và cháu H2 đều có nguyện vọng muốn ở cùng với anh H.

Vì vậy, giao cháu D và cháu H2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Xét anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H là nguyên đơn và được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên buộc anh H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1.

2. Con chung: Giao cháu Vũ Đình D, sinh ngày 27-10-2008 và cháu Vũ Thị Hồng H2, sinh ngày 03-9-2013 cho anh Vũ Đình H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Đình D và Vũ Thị Hồng H2 thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Đoàn Thanh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Đình H.

Chị Đoàn Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Vũ Đình H.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc anh Vũ Đình H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Vũ Đình H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000908 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình H và chị Đoàn Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Trường Nam